

Bản án số: 8/2019/HNGĐ -ST

Ngày: 19/3/2019

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH

**NÓC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ – TỈNH BẮC GIANG**

- Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Ngọc Thắng
2. Ông Nguyễn Văn Chiến

- Th ký phiên tòa: Bà Long Thị Hoa - Th ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Dong Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 19/3/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, xét xử sơ thẩm công kh vụ án thụ lý số:12/2019/TLST-HNGĐ ngày 10/01/2019 về việc “*tranh chấp hôn nhân gia đình*”. Theo quyết định đa vụ án ra xét xử số:07/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 04/3/2019 giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Chị Vũ Hồng N, sinh năm 1961 (có mặt).

+ *Bị đơn:* Anh Đàm Ngọc H, sinh năm 1958 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn S, xã Tân S, huyện Y T, tỉnh B G

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời kh tiếp theo chị Vũ Hồng N trình bày: Trước khi kết hôn chị và anh H có đợc tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ T vào ngày 12/7/1983. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 2/ 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H ở nhà, chị N đi công tác mỗi khi về muộn anh H ghen tuông và có lời nói thô tục chửi bới, xúc phạm không tôn trọng chị, chị tham gia góp ý nhng anh H không thay đổi vẫn chứng nào tạt đấy. Chửi bới xúc phạm đánh chị, vì không chịu đưng tính cách của anh H lên chị đã ph ăn riêng nhng vẫn sống chung nhà vợ chồng chị đã sống ly thân từ giữa năm 2014 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với anh H nữa nên chị đề nghị Tòa án xử cho chị đợc ly hôn với anh Đàm Ngọc H.

- Về con chung:

Vợ chồng chị có 02 con chung là Đàm Thị H, sinh ngày 04/5/1984 và Đàm Thị M H, sinh ngày 11/3/1991 hiện h con chung đã xây dựng gia đình có cuộc sống riêng chị không yêu cầu Tòa án gi quyết về con chung.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác chung chị không yêu cầu Tòa án gi quyết.

- Lời kh của bị đơn anh Đàm Ngọc H trình bày: Anh với chị Vũ Hồng N đợc tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 12/7/1983, đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐT, Y T. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, chị Nh đi làm thông xuyên về muộn, không quan tâm tới chồng, anh H có tham gia nhng chị Nh không nghe cãi lại lên vợ chồng hay sảy ra cãi chửi nhau và có vài lần bực tức anh có đánh chị Nh đến năm 2014 chị Nh đã ra ăn riêng nhng vẫn sống chung nhà, từ đó vợ chồng không quan tâm tới nhau nữa, cơm ngồi ấy ăn, việc ngồi đấy làm. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Nay chị Nh xin ly hôn anh không đồng ý vì nghĩ vợ chồng tuổi đã cao không muốn ly hôn để ảnh hưởng đến các con.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là Đàm Thị H, sinh ngày 04/5/1984 và Đàm Thị M H, sinh ngày 11/3/1991 hiện h con chung đã xây dựng gia đình có cuộc sống riêng ổn định anh không yêu cầu Tòa án gi quyết về con chung.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác chung vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án gi quyết.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Th ký, Hội đồng xét xử là đúng với quy định của pháp luật.

* Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

+ Đối với nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56; Điều 57; Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/21016, của Ủy ban thông vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Vũ Hồng Nh đợc ly hôn với anh Đàm Ngọc H

- Về con chung; Tài sản, công nợ chị Nh, anh H không yêu cầu nên không xem xét gi quyết

- Về án phí: Chị Nh ph chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đọc thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa Tòa án nhân dân huyện Yên Thế nhận định:

[1] Về Tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn của chị Vũ Hồng Nh và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình, xin ly hôn.

Bị đơn anh Đàm Ngọc H có địa chỉ thôn Sỏi, xã T S, huyện Y T, tỉnh B Gnên vụ án thuộc thẩm quyền gi quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1 điều 35; điểm a, khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Chị Vũ Hồng Nh kết hôn cùng anh Đàm Ngọc H trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 12/7/1983 tại UBND xã ĐT, huyện Y T, tỉnh B G là hôn nhân hợp pháp theo điều 9 luật hôn nhân gia đình năm 2014. Qua lời kh các bên đơng sự và xác minh tại đại phong đọc biết vợ chồng chị Nh, anh H sau khi kết hôn chung sống hòa thuận hạnh phúc. Đến khoảng năm 2012 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do công việc chị Nh ph thông xuyên đi sớm về muộn, không có thời gian quan tâm tới chồng, con, anh H không thông cảm lên mỗi khi chị về muộn anh H lại có lời nói chửi bới xúc phạm, thậm chí còn đánh chị Nh. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng đến năm 2014 do không chịu đưng đọc tính cách của anh H chị Nh đã ra ăn riêng vợ chồng đã không quan tâm nhau từ đó đến nay. Tại phiên tòa mặc dù anh H không đồng ý ly hôn nhng anh H cũng thừa nhận vợ chồng thông xuyên cãi chửi đánh nhau và sống ly thân từ 2014 không quan tâm đến nữa, cơm ngời đó ăn, việc ngời đó làm. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, thời gian mâu thuẫn kéo dài, mục đích của hôn nhân không còn đạt được. Do vậy việc chị Nh xin ly hôn là có căn cứ điều 56 luật hôn nhân gia đình xử cho chị Vũ Hồng Nh đợc ly hôn anh Đàm Ngọc H

Về con chung: Chị Nh, anh H không đề nghị gi quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét gi quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác chung: Chị Nh, anh H tự thỏa thuận gi quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét gi quyết.

Về án phí: Chị Nh ph chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đơng sự đợc quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, Điều 56, Điều 57, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy

ban thông vụ quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án Xứ:

Quan hệ hôn nhân: Xứ cho chị Vũ Hồng Nh đọc ly hôn với anh Đàm Ngọc H.

Về tiền án phí: Chị Nh ph chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhng đọc khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên l số AA/2016/0002165 ngày 10/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.Xác nhận chị Nh đã nộp đủ tiền án phí.

Các đơng sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B G;
- VKSND huyện Y T;
- VKSND Tỉnh B G;
- Chi cục THADS huyện Y T;
- UBND xã T S
- Các đơng sự.
- Lu HS.
- Công thông tin điện tử Tòa án tối cao

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Vân Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Thế;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đồng sự;

- Lu HS./

-

CÁC HỘI THẨM

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- Các đơn vị;
- Lu HS./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Luyện